


FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.									
ENVIRONMENT PROGRAM									
Form: 0-PR-008-0-Fo-0004					Version: 2		Page: 1/2		
Record no: 0-CEP-0001			Prepared by: MoHT Date: 12 Aug 2024		Cheked by: TuLT Date: 16 Aug 2024		Approved by: TramNB Date: DMS		

No.	OBJECTIVE ESTABLISHMENT					PLANNING ACTIONS				
	Input factor		Indicator	Target	Duration of evaluation	Action (Operational control)	Main SIC: Accountable section (*)	SIC: Responsible section	Due date	Status
	Type	Content					Note: Đối với chương trình môi trường của Bộ phận, ghi rõ thêm PIC hoặc chức vụ (Section_ tên PIC)			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	A. KCMT có ý nghĩa Significant environmental aspects	Tiêu thụ nước Water consumption	Lượng nước tiêu thụ/ Giờ công Water consumption/ MH	Trung bình 7.29 lít/ giờ công	Hằng tháng Monthly	Tuyên truyền nâng cao nhận thức tiết kiệm nước cho nhân viên Propaganda to raise awareness of water saving for employees	HSE	All sections	31-Dec-24	
2	A. KCMT có ý nghĩa Significant environmental aspects	Tiêu thụ điện Power consumption	Lượng điện tiêu thụ Amount of electricity consumed	Dưới 1000 TOE/năm Under 1000 TOE/year	Hằng tháng Monthly	Tuyên truyền nâng cao nhận thức tiết kiệm điện cho nhân viên Propaganda to raise awareness of electricity saving for employees	HSE	All sections	31-Dec-24	
	B. R&O cần phải giải quyết từ (6.1.1 & 6.1.2) R&O need to be resolved from (6.1.1 & 6.1.2)					Tháo bớt đèn chiếu sáng ở những khu vực không làm việc Reduce the lights in non-working areas (if have)	PTE	All area	31-Mar-25	
						Tăng nhiệt độ cài đặt máy lạnh trong khu vực ngưng sản xuất Set to increase the air conditioning temperature in the production stop (if any)	PTE	All clean room	31-Mar-25	
						C. Các nghĩa vụ cần phải tuân thủ Obligations to comply with	Lập kế hoạch thay thế thiết bị cũ tiêu hao năng lượng lớn, kém hiệu quả, nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết bị hiện tại Make plan replace old equipment/ using equipments effectively	PTE	Clean room Cavity, Medical, FA	31-Mar-25
	C. Các nghĩa vụ cần phải tuân thủ Obligations to comply with	Giảm phát thải khí nhà kính theo lộ trình của Luật Bảo vệ môi trường Reducing GHG emissions according to the roadmap of Law on Environmental Protection (4.2.1)				Thực hiện theo dõi và kiểm kê khí nhà kính năm 2024 Conduct monitoring and inventory of greenhouse gases in 2024	HSE	PTE, HSE	31-Mar-25	
	C. Các nghĩa vụ cần phải tuân thủ Obligations to comply with	Thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng 3 năm một lần theo nội dung yêu cầu và gửi về Sở Công Thương Maintain energy audit reports every 3 years according to the required content and send them to the Department of Industry and Trade (4.2.2)				Thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng theo quy định Conduct energy audit reports as required	PTE	PTE	Follow	
3	B. R&O cần phải giải quyết từ (6.1.1 & 6.1.2) R&O need to be resolved from (6.1.1 & 6.1.2)	Không đạt số lượng các máy lạnh cần thay thế môi chất lạnh HFCs với GWP cao theo kế hoạch trung hạn Not meet plan medium-term plan for number of air conditioners replacing new gas (6.1.1 e)	-	-	-	Kế hoạch tổng thể thay các máy lạnh cũ dùng R22 đã gửi cho tập đoàn. Hàng năm sẽ có ngân sách để thay The master plan to replace old air conditioners using R22 has been sent to FJK. Every year there will be a budget	PTE	PTE	31-Mar-25	
4	B. R&O cần phải giải quyết từ (6.1.1 & 6.1.2) R&O need to be resolved from (6.1.1 & 6.1.2)	Phân loại chất thải sai có thể gây hại cho môi trường Wrong waste classification may casue harm to environment (6.1.1 h)	Số trường hợp phân loại chất thải nguy hại sai quy định Number of cases of classifying hazardous waste incorrectly	0 trường hợp /năm 0 case/year	Hằng tháng Monthly	Hàng năm, yêu cầu nhân viên thực hiện bài kiểm tra phân loại chất thải Yearly, require employees to take a test for waste classification	HSE	All sections	31-Mar-25	
	C. Các nghĩa vụ cần phải tuân thủ Obligations to comply with	Đảm bảo chất thải được phân loại đầy đủ theo quy định của công ty Ensure waste is fully classified by company regulation (4.2.3)				Hàng tháng, HSE kiểm tra hiện trường tình trạng phân loại chất thải nguy hại tại khu vực thải bỏ của bộ phận & Bộ phận tái huấn luyện cho tất cả nhân viên làm tại khu vực bị phát hiện Non-confirming (có training record) HSE monthly check the status of hazardous waste classification at the section waste area & SIC retrain for employees working at the detected Non-confirming (have training record)	HSE	All sections	31-Mar-25	


FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.

ENVIRONMENT PROGRAM

Form: 0-PR-008-0-Fo-0004

Version: 2

Page: 2/2



Record no: 0-CEP-0001

Prepared by: MoHT

Date: 12 Aug 2024

Cheked by: TuLT

Date: 16 Aug 2024

Approved by: TramNB

Date: DMS

No.	OBJECTIVE ESTABLISHMENT					PLANNING ACTIONS				
	Input factor		Indicator	Target	Duration of evaluation	Action (Operational control)	Main SIC: Accountable section (*)	SIC: Responsible section	Due date	Status
	Type	Content					Note: Đối với chương trình môi trường của Bộ phận, ghi rõ thêm PIC hoặc chức vụ (Section, tên PIC)			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5	B. R&O cần phải giải quyết từ (6.1.1 & 6.1.2) R&O need to be resolved from (6.1.1 & 6.1.2)	Sự cố tràn đổ hóa chất có thể gây hại cho người lao động và môi trường Chemical spill may case harm to worker and environment (6.1.1 i)	Non-confirming về sử dụng hóa chất Non-confirming with use of chemicals: 1) Không có nhãn hóa chất trên bao bì chứa bằng Tiếng Việt/ No chemical labels in Vietnamese	0 trường hợp /năm 0 case/year	Hằng tháng Monthly	Đào tạo thực hành ứng phó sự cố hóa chất trong chương trình huấn luyện an toàn hóa chất nhóm 3 hằng năm. Practical training in chemical incident response in the annual group 3 chemical safety training program.	HRM	Concerned sections	31-Oct-24	
	B. R&O cần phải giải quyết từ (6.1.1 & 6.1.2) R&O need to be resolved from (6.1.1 & 6.1.2)	Người dùng có thể không hiểu rõ hướng dẫn nếu hóa chất không có nhãn tiếng Việt User may not understand well the instruction without Vietnamese label (6.1.1 j)	(2) Tràn đổ hóa chất/ Chemical spills (3) Hóa chất đã sử dụng nhưng không có MSDS/ Chemicals have been used without MSDS (4) Sử dụng hóa chất nhưng chưa được đào tạo về MSDS/ Using chemicals but not trained in MSDS			Thiết lập kiểm tra nội bộ để đảm bảo không có trường hợp nào thiếu nhãn tiếng Việt đối với hóa chất lưu trữ (hàng tuần) Set up internal check point to ensure no case of missing Vietnamese label for stored chemical (weekly)	PLN	PLN	31-Mar-25	
	C. Các nghĩa vụ cần phải tuân thủ Obligations to comply with	Đảm bảo tất cả các hóa chất được lưu trữ trong WH phải có nhãn bằng tiếng Việt Ensure all chemical stored in WH must have label in Vietnamese (4.2.5)	(5) Tại công đoạn yêu cầu sử dụng PPE nhưng không có bằng PPE / At the process where PPE is required but there is no PPE board (6) Không tuân thủ quy định an toàn khi sử dụng hóa chất/ Failure to comply with safety regulations when using chemicals							
	C. Các nghĩa vụ cần phải tuân thủ Obligations to comply with	Đảm bảo hóa chất được lưu trữ trong các thùng chứa phù hợp và được xử lý đúng cách để tránh tràn ra môi trường Ensure chemical is stored in properly containers and correctly processed to prevent spill to the environment (4.2.4)	(7) Khi lưu trữ đảm bảo hóa chất được đặt trong khay thứ cấp (dung tích khay thứ cấp > 110% so tổng lượng hóa chất được lưu trữ)/ When storing, ensure that chemicals are placed in secondary trays (secondary tray capacity > 110% of the total amount of chemicals stored).			Thiết lập tuần tra nội bộ để đảm bảo không có sự cố tràn đổ hóa chất (hàng ngày) Set up internal patrol to ensure no chemical spill (daily)	PLN	PLN	31-Mar-25	
6	C. Các nghĩa vụ cần phải tuân thủ Obligations to comply with	Hướng dẫn quản lý hóa chất: Khởi động quản lý tự chủ Launch of Autonomous Management of Chemical Substances (4.2.6)	-	-	-	Thiết lập chương trình quản lý hóa chất tự chủ theo hướng dẫn của FJK Establish an autonomous chemical management program according to FJK guidelines	HSE	Concerned sections	31-Dec-24	

(7) Main SIC: Accountable section (Bộ phận/Người chịu trách nhiệm kiểm soát, giải trình)
Phụ trách toàn bộ nhiệm vụ hoặc dự án, chịu trách nhiệm cuối cùng
Main SIC chịu trách nhiệm đưa hạng mục được giao vào trong chương trình môi trường của bộ phận mình và tổ chức thực hiện & đo lường cùng với các SIC liên quan.
(8) SIC: Responsible section (Bộ phận/Người chịu trách nhiệm tiến hành)
Phụ trách tiến hành nhiệm vụ, chịu trách nhiệm thực thi
SIC sẽ thực thi theo hướng dẫn của Main SIC mà không cần lập chương trình môi trường của bộ phận cho hạng mục/nhiệm vụ tương ứng.

Revision history of record						
Date	Person	Version	Description		Reason	Requester
			Old content	New content		
12-Aug-24	MoHT	1	-	New establishment	New establishment	EMR-TramNB